

Hướng dẫn giải sách bài tập Toán lớp 6 tập 1 bài 9 kèm công thức và lời giải chi tiết cho từng bài tập giúp các em học sinh ôn tập các dạng bài xoay quanh chương 1: Ôn tập và bổ túc về số tự nhiên. Dưới đây là cách làm SBT Toán lớp 6 bài 9 đầy đủ nhất mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp lại giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất

1. Giải câu 1 bài 9 SBT Toán lớp 6 tập 1

Thực hiện các phép tính:

a, $3.5^2 - 16 : 2^2$

b, $2^3.17 - 2^3.14$

c, $15.141 + 59.15$

d, $17.85 + 15.17 - 120$

e, $20 - [30 - (5 - 1)^2]$

Đáp án:

a, $3.5^2 - 16 : 2^2 = 3.25 - 16 : 4 = 75 - 4 = 71$

b, $2^3.17 - 2^3.14 = 8.17 - 8.14 = 8.(17 - 14) = 8.3 = 24$

c, $15.141 + 59.15 = 15.200 = 3000$

d, $17.85 + 15.17 - 120 = 17.(85 + 15) - 120 = 17.100 - 120 = 1700 - 120 = 1580$

e, $20 - [30 - (5 - 1)^2] = 20 - (30 - 42) = 20 - (30 - 16) = 20 - 14 = 6$

2. Giải câu 2 bài 9 Toán lớp 6 tập 1 SBT

Tìm số tự nhiên x biết:

a, $70 - 5.(x - 3) = 45$

b, $10 + 2x = 4^5 : 4^3$

Đáp án:

a, $70 - 5.(x - 3) = 45 \Rightarrow 5.(x - 3) = 70 - 45 \Rightarrow 5.(x - 3) = 25 \Rightarrow x - 3 = 25 : 5 \Rightarrow x - 3 = 5 \Rightarrow x = 8$

b, $10 + 2x = 4^5 : 4^3 \Rightarrow 10 + 2x = 4^{5-3} \Rightarrow 10 + 2x = 4^2 \Rightarrow 10 + 2x = 16 \Rightarrow 2x = 16 - 10 \Rightarrow 2x = 6 \Rightarrow x = 3$

3. Giải câu 3 bài 9 Toán lớp 6 SBT tập 1

a. Không làm đầy đủ phép chia, hãy điền vào bảng sau:

Số bị chia	Số chia	Chữ số đầu tiên của thương	Số chữ số của thương
9476	95		
43700	38		

b, Trong các kết quả của phép tính sau, có một kết quả đúng. Hãy dựa vào nhận xét ở câu a để tìm ra kết quả đúng.

$$9476 : 92 = 98; 103; 213$$

Đáp án:

a,

Số bị chia	Số chia	Chữ số đầu tiên của thương	Số chữ số của thương
9476	95	1	3
43700	38	1	4

b, Vì thương $9476 : 92$ là số có ba chữ số và chữ số đầu tiên là 1 nên kết quả đúng là 103

4. Giải câu 4 bài 9 SBT Toán 6 tập 1

Thực hiện phép tính:

a, $3^6 : 3^2 + 2^3 \cdot 2^2$

b, $(3^9 \cdot 4^2 - 3^7 \cdot 4^2) : 4^2$

Đáp án:

a, $3^6 : 3^2 + 2^3 \cdot 2^2 = 3^{6-2} + 2^{3+2} = 3^4 + 2^5 = 81 + 32 = 113$

b, $(3^9 \cdot 4^2 - 3^7 \cdot 4^2) : 4^2 = (3^9 - 3^7) \cdot 4^2 : 4^2 = 2 \cdot 4^2 : 4^2 = 2$

5. Giải câu 5 bài 9 Toán 6 tập 1 SBT

Tìm số tự nhiên x biết:

a. $2 \cdot x - 138 = 2^3 \cdot 3^2$

b. $231 - (x - 6) = 1339 : 13$

Đáp án:

$$a. 2x - 138 = 2^3 \cdot 3^2 \Rightarrow 2x - 138 = 8 \cdot 9 \Rightarrow 2x - 138 = 72 \Rightarrow 2x = 72 + 138 \Rightarrow 2x = 210 \Rightarrow x = 105$$

$$b. 231 - (x - 6) = 1339 : 13 \Rightarrow 231 - (x - 6) = 103 \Rightarrow x = 128 + 6 \Rightarrow x = 134$$

6. Giải câu 6 bài 9 Toán 6 SBT tập 1

Xét xem các biểu thức sau có bằng nhau hay không?

a, $1 + 5 + 6$ và $2 + 3 + 7$

b, $1^2 + 5^2 + 6^2$ và $2^2 + 3^2 + 7^2$

c, $1 + 6 + 8$ và $2 + 4 + 9$

d, $1^2 + 6^2 + 8^2$ và $2^2 + 4^2 + 9^2$

Đáp án:

a, Ta có: $1 + 5 + 6 = 12$; $2 + 3 + 7 = 12$

Vậy $1 + 5 + 6 = 2 + 3 + 7$

b, $1^2 + 5^2 + 6^2 = 1 + 25 + 36 = 62$;

$2^2 + 3^2 + 7^2 = 4 + 9 + 49 = 62$

Vậy $1^2 + 5^2 + 6^2 = 2^2 + 3^2 + 7^2$

c, Ta có: $1 + 6 + 8 = 15$; $2 + 4 + 9 = 15$

Vậy $1 + 6 + 8 = 2 + 4 + 9$

d, ta có: $1^2 + 6^2 + 8^2 = 1 + 36 + 64 = 101$

$2^2 + 4^2 + 9^2 = 4 + 16 + 81 = 101$

Vậy $1^2 + 6^2 + 8^2 = 2^2 + 4^2 + 9^2$

7. Giải câu 7 bài 9 SBT Toán lớp 6 tập 1

Để đếm số hạng của một dãy số mà hai số hạng liên tiếp của dãy cách nhau cùng một số đơn vị, ta có thể dùng công thức:

$$\text{Số số hạng} = (\text{số cuối} - \text{số đầu}) : (\text{khoảng cách giữa hai số}) + 1$$

Ví dụ: 12, 15, 18, ..., 90 (dãy số cách 3) có:

$$(90 - 12) : 3 + 1 = 78 : 3 + 1 = 27$$

Hãy tính số số hạng của dãy: 8, 12, 16, 20, ..., 100.

Đáp án:

Số số hạng của dãy trên là:

$$(100 - 8) : 4 + 1 = 92 : 4 + 1 = 23 + 1 = 24(\text{số hạng})$$

8. Giải câu 8 bài 9 Toán 6 tập 1 SBT

Để tính tổng các số hạng của một dãy số mà hai số hạng liên tiếp của dãy cách nhau cùng một số đơn vị, ta có thể dùng công thức:

$$\text{Tổng} = (\text{số đầu} + \text{số cuối}) \cdot (\text{số số hạng}) : 2$$

$$\text{Ví dụ: } 12 + 15 + 18 + \dots + 90 = (12 + 90) \cdot 27 : 2 = 112 \cdot 27 : 2 = 1377$$

Hãy tính tổng: $8 + 12 + 16 + 20 + \dots + 100$

Đáp án:

$$8 + 12 + 16 + 20 + \dots + 100 = (8 + 100) \cdot 24 : 2 = 108 \cdot 24 : 2 = 1296$$